

Phiếu số 1A.9/ĐTDN-DVK

DN số:

CQ Thống kê ghi - Trùng
với mã số đã ghi ở phiếu 1A

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ KHÁC

Năm 2014

(Áp dụng cho các DN có hoạt động thông tin và truyền thông; kinh doanh bất động sản; hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ; hành chính và dịch vụ hỗ trợ, dịch vụ y tế, giáo dục, thể thao và vui chơi giải trí,...)

Tên doanh nghiệp

(Viết đầy đủ bằng chữ in hoa, có dấu)

Đơn vị tính: Triệu đồng

	Mã số	Doanh thu thuần năm 2014*	Thuế GTGT phát sinh phải nộp năm 2014	Thuế xuất khẩu phát sinh phải nộp năm 2014
A	B	1	2	3
Tổng số (01=02+09+17+24+32+33+37+48)	01			
Chia ra:				
1. Dịch vụ thông tin và truyền thông (02=03+04+...+08)	02			
1.1. Dịch vụ xuất bản	03			
1.2. Dịch vụ điện ảnh, sản xuất chương trình truyền hình, ghi âm và xuất bản âm nhạc	04			
1.3. Dịch vụ phát thanh, truyền hình	05			
1.4. Dịch vụ viễn thông	06			
1.5. Dịch vụ lập trình máy vi tính, tư vấn và hoạt động khác liên quan đến máy vi tính	07			
1.6. Dịch vụ thông tin (xử lý dữ liệu, cho thuê và dịch vụ khác liên quan; cổng thông tin, dịch vụ thông tin khác, hoạt động thông tấn...)	08			
2. Dịch vụ kinh doanh bất động sản (09=10+15)	09			
2.1. Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, hoặc đi thuê	10			
Chia ra: - Trị giá bất động sản bán ra	11			
+ Trong đó: Trị giá vốn bất động sản đã bán ra	12		xxx	xxx
- Dịch vụ cho thuê bất động sản	13			
- Dịch vụ khác thuộc ngành 681	14			
2.2. Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	15			
- Dịch vụ tư vấn, môi giới	16			
- Dịch vụ đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	17			
3. Dịch vụ chuyên môn, khoa học và công nghệ (18=19+20+21+22+23)	18			
3.1. Dịch vụ pháp luật, kế toán, kiểm toán, công chứng	19			
3.2. Dịch vụ kiến trúc, kiểm tra và phân tích kỹ thuật	20			
3.3. Dịch vụ quảng cáo và nghiên cứu thị trường	21			
3.4. Dịch vụ thú y	22			
3.5. Dịch vụ chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa kể ở trên	23			
<i>Trong đó:</i> Dịch vụ thiết kế chuyên dụng (thiết kế sản phẩm may mặc, giày dép, trang sức, trang trí nội thất)	24			

	Mã số	Doanh thu thuần năm 2014*	Thuế GTGT phát sinh phải nộp năm 2014	Thuế xuất khẩu phát sinh phải nộp năm 2014
A	B	1	2	3
4. Dịch vụ hành chính và dịch vụ hỗ trợ (trừ dịch vụ lữ hành) (25=26+27+28+29+30)	25			
4.1. Dịch vụ cho thuê máy móc, thiết bị không kèm người điều khiển; cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình; cho thuê tài sản phi tài chính (ngành 77)	26			
4.2. Dịch vụ lao động và việc làm (ngành 78)	27			
4.3. Dịch vụ bảo vệ cá nhân, hệ thống bảo đảm an toàn, dịch vụ thám tử tư nhân (ngành 80)	28			
4.4. Dịch vụ vệ sinh nhà cửa, công trình và cảnh quan (ngành 81)	29			
4.5. Dịch vụ hành chính, hỗ trợ văn phòng và các hoạt động hỗ trợ kinh doanh khác (ngành 82)	30			
4.5.1. Dịch vụ tổ chức sự kiện, giới thiệu và xúc tiến thương mại (trừ sự kiện thể thao, nghệ thuật), (ngành 823)	31			
4.5.2. Dịch vụ hành chính và dịch vụ hỗ trợ khác	32			
5. Giáo dục và đào tạo	33			
6. Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội (34=35+36+37)	34			
6.1. Hoạt động y tế	35			
6.2. Hoạt động chăm sóc, điều dưỡng tập trung	36			
6.3. Hoạt động chăm sóc, điều dưỡng KHÔNG tập trung	37			
7. Hoạt động nghệ thuật, vui chơi, giải trí (38=39+41+43+48)	38			
7.1. Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	39			
<i>Trong đó: Dịch vụ tổ chức sự kiện, triển lãm nghệ thuật dành cho công chúng</i>	40			
7.2. Hoạt động xổ số, cá cược và đánh bạc	41			
<i>Trong đó: Chi trả thưởng xổ số năm 2014</i>	42			xxx
7.3. Hoạt động thể thao, vui chơi, giải trí	43			
7.3.1. Dịch vụ thể thao (ngành 931)	44			
<i>Trong đó: Dịch vụ tổ chức sự kiện thể thao (ngành 93110)</i>	45			
7.3.2. Dịch vụ vui chơi, giải trí (ngành 932)	46			
<i>Trong đó: Dịch vụ vui chơi, giải trí khác (Ngành 9329)</i>	47			
7.4. Hoạt động vui chơi, giải trí khác chưa được phân vào đâu	48			
8. Hoạt động dịch vụ khác (49=50+51+52+53)	49			
8.1. Dịch vụ sửa chữa máy vi tính, đồ dùng cá nhân và gia đình	50			
8.2. Dịch vụ giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	51			
8.3. Dịch vụ phục vụ tang lễ (trừ bán lẻ các sản phẩm phục vụ tang lễ)	52			
8.4. Dịch vụ phục vụ cá nhân và cộng đồng khác chưa kể ở trên	53			

Phiếu số 1A.9/ĐTDN-DVK

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ KHÁC

Phạm vi thu thập thông tin một số ngành kinh doanh dịch vụ khác ở phiếu này gồm:

1. Dịch vụ thông tin và truyền thông (ngành J trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam - VSIC 2007) gồm các ngành hoạt động xuất bản; điện ảnh, sản xuất chương trình truyền hình, ghi âm và xuất bản âm nhạc; phát thanh, truyền hình; viễn thông; lập trình máy tính, tư vấn và hoạt động dịch vụ khác liên quan đến máy tính; dịch vụ thông tin (xử lý dữ liệu, hoạt động thông tấn và dịch vụ khác liên quan).

2. Dịch vụ kinh doanh bất động sản là hoạt động bỏ vốn đầu tư tạo lập, mua, nhận chuyển nhượng, thuê, thuê mua bất động sản để bán, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại nhằm mục đích sinh lợi và các dịch vụ hỗ trợ hoạt động kinh doanh bất động sản và thị trường bất động sản, bao gồm: môi giới bất động sản; đánh giá bất động sản; tư vấn bất động sản; đấu giá bất động sản; đấu giá quyền sử dụng đất; quảng cáo và quản lý bất động sản.

- Doanh thu thuần dịch vụ kinh doanh bất động sản là tổng số tiền đã thu và phải thu do cung cấp các dịch vụ kinh doanh bất động sản trong kỳ. Doanh thu dịch vụ kinh doanh bất động sản bao gồm doanh thu của các dịch vụ sau:

+ Mua/bán, cho thuê bất động sản;

+ Điều hành bất động sản với quyền sở hữu, quyền sử dụng hoặc đi thuê: nhà để ở và nhà không dùng để ở (nhà kho, khu triển lãm, nơi dạy mát và trung tâm thương mại), đất, cung cấp nhà, căn hộ có đồ đạc hoặc chưa có đồ đạc hoặc các phòng sử dụng lâu dài theo tháng, hoặc theo năm;

+ Mua, bán và cho thuê (gồm cả quản lý và điều hành) bất động sản là nền đất phân lô;

+ Mua, bán và cho thuê (gồm cả quản lý và điều hành) những khu nhà lưu động. Môi giới, tư vấn, đấu giá, định giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất.

Không tính trong “doanh thu dịch vụ kinh doanh bất động sản” các doanh thu từ các hoạt động sau:

+ *Xây dựng nhà cửa, các công trình để bán, chia tách và cải tạo đất;*

+ *Hoạt động của khách sạn, nhà nghỉ, lều trại, cắm trại du lịch và những nơi không phải để ở khác;*

+ *Dịch vụ cho thuê phòng ngủ ngày (theo ngày, tuần), ký túc xá cho học sinh, sinh viên, nhà cho công nhân/người lao động ở tập trung.*

3. Dịch vụ chuyên môn, khoa học và công nghệ (ngành M trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam - VSIC 2007): Trong điều tra này chủ yếu thu thập thông tin của một số ngành thuộc ngành M như đã được liệt kê trong phiếu. Tại tỉnh/TP có các doanh nghiệp hoạt động trong các ngành còn lại thuộc ngành M, thực hiện phiếu điều tra và điền thông tin vào mục “Dịch vụ chuyên môn và khoa học công nghệ khác chưa kể ở trên”.

4. Dịch vụ hành chính và dịch vụ hỗ trợ (trừ dịch vụ lữ hành) gồm: Các hoạt động cho thuê máy móc thiết bị, tài sản (không kèm người điều khiển), cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình;

cho thuê tài sản phi tài chính; dịch vụ lao động và việc làm; dịch vụ điều tra bảo đảm an toàn; hoạt động vệ sinh nhà cửa, công trình và cảnh quan; dịch vụ hành chính và dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác... (trừ dịch vụ kinh doanh tour du lịch, đại lý du lịch, các dịch vụ hỗ trợ du lịch khác).

5. Giáo dục và đào tạo: Doanh thu thuần hoạt động giáo dục và đào tạo là toàn bộ số tiền đã thu và phải thu về cung cấp các ngành dịch vụ giáo dục và đào tạo cho khách hàng kể cả dịch vụ tư vấn du học, không bao gồm doanh thu bán sách, báo, tài liệu nghiên cứu và các dụng cụ học tập cho khách hàng.

6. Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội: Doanh thu thuần hoạt động y tế là toàn bộ số tiền đã thu và phải thu từ hoạt động kinh doanh khám chữa bệnh bao gồm toàn bộ số tiền đã thu và phải thu về cung cấp các dịch vụ khám chữa bệnh cho khách hàng; không bao gồm doanh thu bán thuốc chữa bệnh, dụng cụ y tế gia dụng như máy đo huyết áp, máy đo đường huyết, máy massage...

7. Hoạt động nghệ thuật, vui chơi và giải trí: Dịch vụ vui chơi và giải trí thu thập thông tin liên quan đến một số hoạt động: sáng tác, nghệ thuật và giải trí (trong đó thu thập riêng cho hoạt động tổ chức sự kiện, giới thiệu xúc tiến thương mại); Hoạt động xổ số (loại trừ hoạt động cá cược và đánh bạc do khó khả thi khi thu thập thông tin, đồng thời trong hoạt động này cần thu thập thông tin về số chi trả thưởng trong năm để phục vụ tính các chỉ tiêu của tài khoản quốc gia); và các hoạt động thể thao, vui chơi, giải trí khác.

8. Các ngành dịch vụ khác bao gồm: Dịch vụ sửa chữa máy vi tính, đồ dùng cá nhân và gia đình (sửa chữa, bảo dưỡng máy vi tính, thiết bị ngoại vi và thiết bị liên lạc; sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng; sửa chữa giày dép, giường, tủ, bàn ghế...); dịch vụ giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú; dịch vụ phục vụ tang lễ và các dịch vụ khác phục vụ cá nhân và cộng đồng chưa được kể trên.

Các chỉ tiêu “Doanh thu thuần, thuế GTGT, thuế xuất khẩu phát sinh phải nộp năm 2014” được giải thích thống nhất chung như giải thích tại các phiếu khác trong cuộc điều tra này (xem giải thích phiếu 1A/ĐTDN-DN).